

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN XI MĂNG

NĂM  
2013



# MỤC LỤC

<b>PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG .....</b>	<b>2</b>
1. Thông tin khái quát .....	2
2. Quá trình phát triển: .....	3
3. Ngành nghề kinh doanh .....	3
4. Mô hình bộ máy tổ chức .....	6
5. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	6
6. Định hướng phát triển .....	6
<b>PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>	<b>7</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự .....	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	11
4. Tình hình tài chính .....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: .....	12
<b>PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>14</b>
1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh.....	14
2. Tình hình tài chính.....	15
<b>PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY. 19</b>	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mặt hoạt động của Ban giám đốc công ty.....	19
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT .....	20
<b>PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY. ....</b>	<b>21</b>
1. Hội đồng quản trị .....	21
2. Ban Kiểm soát.....	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban KS .....	24
<b>PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>25</b>



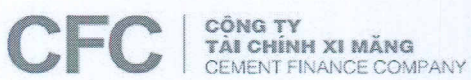
# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Tài chính cổ phần xi măng

Năm báo cáo 2013

## PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.
Tên tiếng Anh	: Cement Finance Joint-Stock Company.
Tên viết tắt	: CFC
Giấy chứng nhận ĐKKD	: 0102766770
Giấy phép thành lập:	: Quyết định số 142/GP-NHNN ngày 29 tháng 05 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.
Logo	: 
Vốn điều lệ	: 604.921.000.000 (sáu trăm linh bốn tỷ chín trăm hai mươi một triệu) đồng.
Địa chỉ	: Tầng 17, tòa nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Số điện thoại	: (84) 4. 6270 2127
Fax	: (84) 4. 6270 2128
Email	: <a href="mailto:contract@cfc.com.vn">contract@cfc.com.vn</a>
Website	: <a href="http://cfc.com.vn">http://cfc.com.vn</a>

## **2. Quá trình phát triển:**

- ❖ Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) được thành lập ngày 29/05/2008 theo quyết định số 142/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Công ty có 3 cổ đông sáng lập chiếm 61,5% vốn điều lệ là Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Tổng Công ty Thép Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008;
- ❖ Ngày 10/03/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép kinh doanh ngoại hối;
- ❖ Ngày 22/04/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng đã chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- ❖ Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng nhận giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán Uy tín – 2009” và Danh hiệu “Công ty Đại chúng tiêu biểu” dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- ❖ Tháng 6/2010, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ thành công lên 604.921.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.
- ❖ Ngày 16/08/2010, Công ty được Ngân hàng Nhà nước cho phép thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu của việc thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là để mở rộng thị trường, phát triển khách hàng theo chiến lược hoạt động của Công ty. Ngày 27/11/2010 Chi nhánh chính thức khai trương đi vào hoạt động.
- ❖ Tháng 4/2013, Công ty Tài chính xi măng chuyển địa điểm trụ sở từ 28 Bà Triệu – Hoàn Kiếm - Hà nội về trụ sở mới tại 229 Tây Sơn – Đống Đa – Hà nội
- ❖ Ngày 16/8/2013, Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà nội cấp cho CFC giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0102766770 - thay đổi lần thứ 5 về việc “Cấp lại mã số DN từ ĐKKD số 0103025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008”.

## **3. Ngành nghề kinh doanh**

### **3.1 Hoạt động trung gian tiền tệ khác**

- ❖ *Huy động vốn*

- ✦ Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ một năm trở lên của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- ✦ Phát hành kỳ phiếu, trái phiếu chứng chỉ tiền gửi và các loại giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành.
- ✦ Vay vốn của các tổ chức tài chính, chức tín dụng trong nước, ngoài nước và các tổ chức tài chính quốc tế.

Tiếp nhận vốn uỷ thác của Chính phủ, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

#### ❖ *Hoạt động tín dụng*

##### *Cho vay*

- ✦ Cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- ✦ Cho vay theo uỷ thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Luật các tổ chức tín dụng và hợp đồng uỷ thác.
- ✦ Cho vay tiêu dùng dưới hình thức cho vay mua trả góp.

##### *Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác*

- ✦ Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác với tổ chức, cá nhân.
- ✦ Tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác.
- ✦ Bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của mình đối với người nhận bảo lãnh. Việc bảo lãnh của Công ty tài chính cổ phần xi măng được thực hiện theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

#### ❖ *Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ*

##### *Mở tài khoản:*

- ✦ Được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước nơi Công ty Tài chính cổ phần xi măng đặt trụ sở và các Ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Việc mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép.
- ✦ Công ty Tài chính cổ phần Xi măng có nhận tiền gửi phải mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì tại đó số dư bình quân không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước.

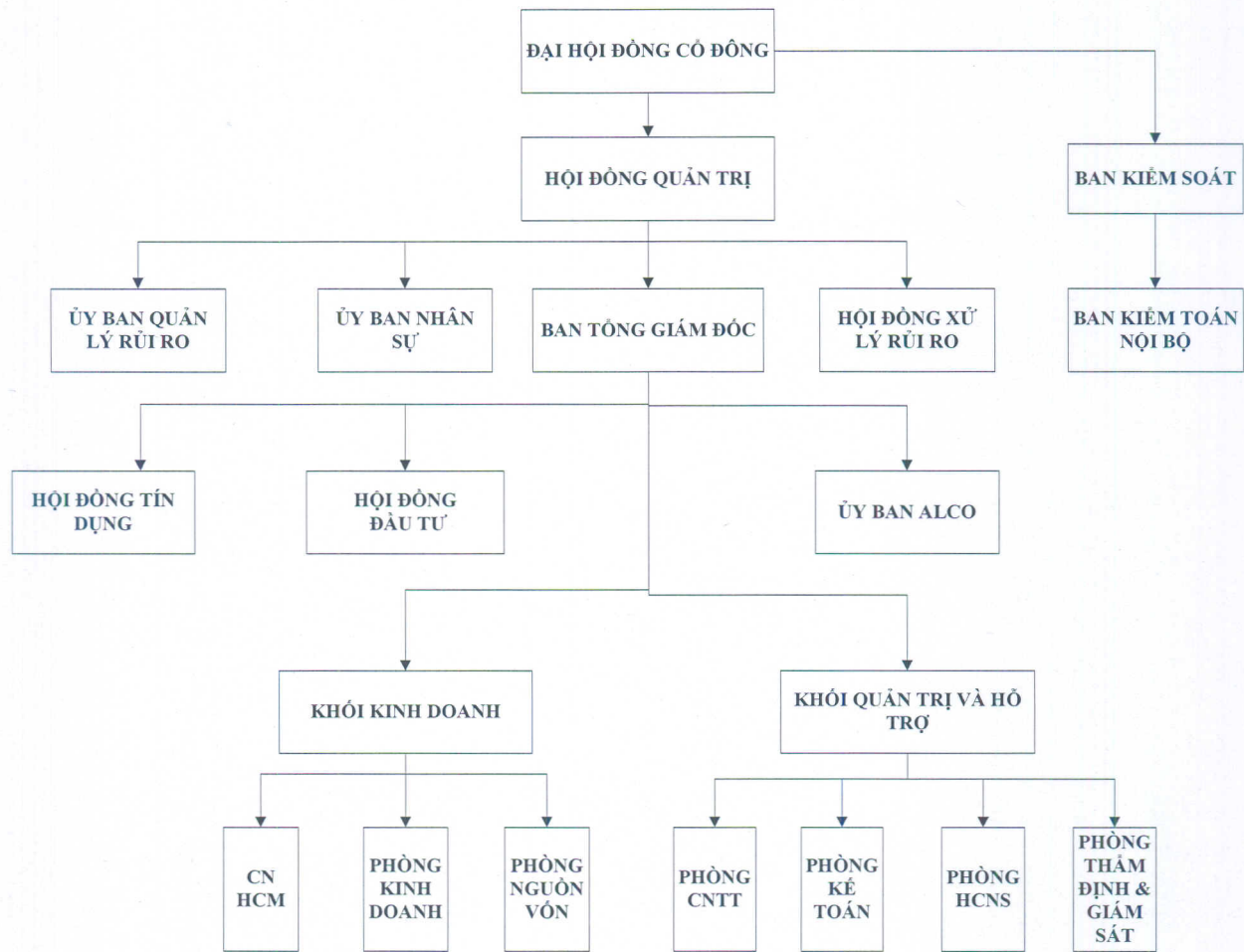
### ***Dịch vụ ngân quỹ:***

- ✦ Công ty Tài chính cổ phần Xi măng được thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng.

### **3.2 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.**

- ✦ Góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác.
- ✦ Đầu tư cho các dự án theo hợp đồng.
- ✦ Tham gia thị trường tiền tệ.
- ✦ Thực hiện các quy định về kiều hối, kinh doanh vàng.
- ✦ Làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho các doanh nghiệp.
- ✦ Được quyền nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng.
- ✦ Cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính, tiền tệ, đầu tư cho khách hàng.
- ✦ Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác.
- ✦ Thực hiện một số hoạt động ngoại hối theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.
- ✦ Thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

#### 4. Mô hình bộ máy tổ chức



#### 5. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty có Hội sở chính và 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

##### *Hội sở chính của CFC*

Địa chỉ: Tầng 17, toà nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội.

##### *Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh*

Địa chỉ: số 360 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 6. Định hướng phát triển

**Tầm nhìn:** Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) phấn đấu trở thành một định chế tài chính hàng đầu trong ngành vật liệu xây dựng, đem lại giá trị cho các nhà đầu tư, cho khách hàng, cho các cổ đông đồng thời có trách nhiệm với cộng đồng.

##### **Sứ mệnh:**

- ✓ Đem lại cho cổ đông, nhà đầu tư những lợi ích, giá trị gia tăng hấp dẫn, lâu dài.

- ✓ Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính, tư vấn tốt nhất cho khách hàng.
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, năng động, công bằng, phát huy tính sáng tạo, từ đó tạo động lực và cơ hội phát triển cho cán bộ nhân viên.

## **PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- ✓ Kết thúc năm 2013, tổng tài sản của CFC đạt 1.547 tỷ đồng, bằng 99,83% so với kế hoạch và bằng 98,34% so với năm 2012.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 33,64 tỷ đồng, tăng 420 triệu đồng, bằng 101,27% so với kế hoạch, bằng 9,2 lần so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt 24,94 tỷ đồng, bằng 100,1% so với kế hoạch bằng 10,07 lần so với năm 2012.

### **Tổ chức và nhân sự**

#### **Danh sách Ban Điều hành**

Danh sách Ban điều hành đến ngày 31/12/2013 như sau:

<b>Thành viên</b>	<b>Chức vụ</b>
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Tổng Giám đốc
Ông Văn Quang Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Tuyết Nhung	Kế toán trưởng

#### **Thông tin tóm tắt các thành viên Ban điều hành của Công ty:**

- ❖ Bà : Nguyễn Thị Thanh Hà
- Ngày tháng năm sinh : 29/03/1963
  - Nơi sinh : Hải Dương
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh

#### **Trình độ học vấn:**

- Năm 1988: Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Thống kê Công nghiệp.





- Năm 2004: Tốt nghiệp Đại học Tài chính kế toán, chuyên ngành Kế toán.

**- Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T12/1983 – 12/1994	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Kế toán Thống kê Tài chính
Từ 12/1994 – 5/2007	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Phó phòng Kế toán Thống kê tài chính
Từ 5/2007 – 5/2008	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Phó giám đốc Ban trù bị thành lập Công ty Tài chính
Từ 5/2008 – 11/2010	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Trưởng ban kiểm soát
Từ 11/2010 – 9/2011	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phó Tổng giám đốc
T9/2011- 10/4/2012	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Q. Tổng giám đốc
11/4/2012 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Tổng giám đốc

❖ **Ông** : **Văn Quang Đức**

- Ngày tháng năm sinh : 16/3/1976

- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Số cổ phần đại diện: 83.000.000.000 đồng.

- Tên và địa chỉ pháp nhân đại diện: Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)

**- Trình độ học vấn:**

- Năm 1996: Tốt nghiệp cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng, chuyên ngành Kế toán

- Năm 2001: Tốt nghiệp Học viện ngân hàng, chuyên ngành Tài chính - Tín dụng

- Năm 2010: Tốt nghiệp Thạc sĩ Học viện Tài chính, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1997 – 05/1998	Tổng Công ty Cơ khí xây dựng	Chuyên viên Phòng Xuất nhập khẩu
5/1998 – 5/2002	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Phòng Kế toán Thống kê Tài chính
5/2002 – 1/2003	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên phòng Đầu tư Xây dựng
1/2003 – 2/2004	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Phòng Thẩm định
2/2004 – 4/2007	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Chuyên viên Phòng Quản lý vốn
5/2007 – 5/2008	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Ban trụ bị thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
5/2008 – 12/2009	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phụ trách Phòng Tín dụng
1/2010 – 11/2010	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Trưởng phòng TH&KSRR
11/2010 – nay	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Ông** : **Bùi Nguyên Quỳnh**

- Ngày tháng năm sinh : 22/7/1980

- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

**- Trình độ học vấn:**

- Năm 2002: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Năm 2008: Đồ trình độ CFA level 1.



**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
04/2003 đến 04/2005	ChohungVinabank	Chuyên viên Tín dụng
05/2005 đến 11/2006	Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam	Kiểm toán viên
11/2006 đến 07/2007	Công ty CP Quản lý Vốn Đầu tư T&M	Trưởng phòng Đầu tư
08/2007 đến 08/2008	Công ty CP Quản lý Vốn đầu tư Việt Nhân	Trưởng phòng Đầu tư
08/2009 đến 09/2009	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Chuyên viên cao cấp/Phòng Đầu tư & DVTC
10/2009 đến 03/2010	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Trưởng Bộ phận đầu tư/ Phòng Đầu tư & DVTC
04/2010 đến 02/2011	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Phó phòng Đầu tư & DVTC
03/2011 đến 8/2011	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Trưởng phòng Đầu tư & DVTC
09/2011 đến 08/2012	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Giám đốc CN Hồ Chí Minh
09/2012 – 09/2013	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Trưởng phòng Kinh doanh
16/09/2013 – nay	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Phó Tổng Giám đốc

**❖ Bà Nguyễn Tuyết Nhung**

Họ và tên : Nguyễn Tuyết Nhung  
Ngày tháng năm sinh: : 27/02/1978  
Nơi sinh: : Thái Bình  
Quốc tịch: : Việt Nam  
Trình độ học vấn: : Thạc sĩ kinh tế Học viện tài chính, chuyên ngành Kế toán

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2001 – 2003	Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	Kế toán dự án
2004 – T6/2006	Trung tâm Giáo dục Quốc tế Tyndale - Tập đoàn Giáo dục Tyndale Singapore	Kế toán
T7/2006 – T12/2007	Công ty CP Công nghệ di động đa ứng dụng	Chuyên viên phân tích tài chính dự án
T7/2006 – T12/2007	Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội	Kế toán
T1/2008 – T9/2008	Dự án Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học	Kế toán
T9/2008 – T8/2009	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Kế toán tổng hợp
T8/2009 – 7/2010	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Phụ trách Kế toán
T7/2010 – T10/2013	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	TP. Kế toán
T11/2013 – Nay	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng	Kế toán trưởng

**Số lượng cán bộ nhân viên:**

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty vào ngày 31/12/2013 là 70 người (năm 2012 là 70 người).

**Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Trong năm 2013, Công ty không thực hiện đầu tư thêm dự án mới.

**Tình hình tài chính**

*DVT: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Doanh thu	211.428	139.842	-33,86%
Thuế và các khoản phải nộp	1.153	8.700	654,31%
Lợi nhuận trước thuế	3.629	33.639	826,85%
Lợi nhuận sau thuế	2.476	24.938	907,23%

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	604.921	604.921	0,00%
- Tổng tài sản có	1.573.037	1.547.000	-1,66%
- Tỷ lệ an toàn vốn	81,86%	60,55%	-26,03%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Doanh số huy động	12.618.063	3.858.540	-69,42%
- Doanh số cho vay	833.197	408.874	-50,93%
- Doanh số thu nợ	1.063.657	488.705	-54,05%
- Nợ quá hạn	117.454	37.291	-68,25%
- Nợ khó đòi	54.523	26.015	-52,29%
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng dư bảo lãnh	0%	0%	0,00%
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay	22,41%	34,85%	55,51%
- Khả năng thanh toán 7 ngày	5,07	3,10	-38,78%

**Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 31/12/2013**

TT	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	0106000866	Số 228, Lê Duẩn, Hà Nội.	24.000.000	39,67%
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL)	0106000848	Số 91, Láng Hạ, Hà Nội.	6.300.000	10,41%
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	0103024468	Tòa nhà Vietcombank, số 198, Trần Quang Khải, Hà Nội.	6.600.000	10,91%
	<b>Cộng</b>			<b>36.900.000</b>	

**Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần**

TT	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	0106000866	Số 228, Lê Duẩn, Hà Nội.	24.000.000	39,67%
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL)	0106000848	Số 91, Láng Hạ, Hà Nội.	6.300.000	10,41%
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	0103024468	Tòa nhà Vietcombank, số 198, Trần Quang Khải, Hà Nội.	6.600.000	10,91%
4	Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Quốc tế (ITC)	4103000485	Số 4/3 Đồ Sơn, Phường 4, Quận. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.	10.200.000	16,86%
	<b>Cộng</b>			<b>47.100.000</b>	<b>77,95%</b>

#### Cơ cấu cổ đông Công ty

Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>527</b>	<b>60.492.100</b>	<b>100%</b>	<b>604.921.000.000</b>
<i>Cổ đông tổ chức</i>	7	49.951.300	82,57	499.513.000.000
<i>Cổ đông cá nhân</i>	506	10.540.800	17,43	105.408.000.000
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>527</b>	<b>60.492.100</b>	<b>100%</b>	<b>604.921.000.000</b>

### **Danh sách các Công ty mẹ và Công ty con của CFC:**

Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC): Không có

Các công ty có Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

## **PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh**

#### **1.1 Môi trường kinh doanh**

Kinh tế toàn cầu năm 2013 đã khép lại với nhiều diễn biến phức tạp song bước đầu đã cho thấy dấu hiệu tích cực của sự phục hồi kinh tế sau hơn 5 năm khủng hoảng và suy thoái:

- ❖ Các trụ cột chính của Kinh tế Thế giới là Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc đều có sự tăng dần về cuối năm. Khu vực đồng tiền chung Châu Âu cũng chính thức thoát khỏi kì suy thoái dài nhất trong lịch sử với việc tăng trưởng 0,3% trong Quý 2 và 0,10% trong quý 3/2013. Mặc dù vậy, sự tăng trưởng còn khá mong manh, nguy cơ tái khủng hoảng vẫn hiện hữu.
- ❖ Kinh tế Việt Nam năm 2013 đang dần ổn định, phục hồi và tăng trưởng trở lại:
- ✓ Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng dần qua các quý trong năm: GDP Quý 4/2013 tăng 6,04%, cao hơn mức tăng 5,54% của Quý 3/2013, tăng 5% của Quý 2/2013 và tăng 4,76% của Quý 1/2013. Kết thúc năm 2013, GDP tăng trưởng tăng trưởng 5,42% so với năm 2012, cao hơn mức tăng 5,03% của năm 2012 và 5,32% của năm 2009.
- ✓ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục được kiểm soát tốt tạo cơ sở vững chắc cho việc ổn định kinh tế vĩ mô. Tính đến hết năm 2013, chỉ số CPI tăng 6,04% so với đầu năm đánh dấu mức tăng thấp nhất của chỉ số này trong 10 năm trở lại đây.
- ❖ Mặc dù vậy, xét trên góc độ tổng thể, kinh tế Việt Nam năm 2013 chưa thực sự có nhiều biến chuyển so với năm 2012, nhiều khó khăn bất cập vẫn chưa được giải quyết gây áp lực cho sản xuất kinh doanh:
- ✓ Cầu tiêu dùng còn yếu, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2013 ước đạt 2.618 tỷ đồng tăng 12,6% so với năm 2012 và là mức thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây.

- ✓ Lượng hàng tồn kho luôn duy trì ở mức cao và vượt qua mức an toàn, tỷ lệ hàng tồn kho bình quân 11 tháng năm 2013 là 73,7% (trong điều kiện sản xuất tiêu thụ bình thường tỷ lệ này khoảng 65%).
- ✓ Tỷ lệ doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc phá sản vẫn gia tăng, ước tính năm 2013 có 60,73 nghìn doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm 2012.
- ❖ Về hoạt động tiền tệ - ngân hàng:
  - ✓ Hầu hết các TCTD đều duy trì chính sách thắt chặt cho vay, cắt giảm hạn mức liên ngân hàng đồng thời đưa ra yêu cầu cao về tài sản đảm bảo khiến hoạt động huy động vốn trên thị trường 2 bị hạn chế.
  - ✓ Lãi suất giảm dần trong năm, tỷ giá ổn định.
  - ✓ Tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức đáng lo ngại khiến nhiều tổ chức tín dụng tiếp tục thắt chặt chính sách cho vay, mặc dù nhiều Ngân hàng có tình trạng thừa vốn song việc tiếp cận vốn vay tại một số thời điểm gần như không thể.

Có thể thấy rằng năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn đối với các tổ chức tín dụng nói chung và CFC nói riêng. Bên cạnh đó, các khách hàng truyền thống của CFC vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của CFC.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV đã cố gắng nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn, đã quyết liệt các giải pháp tái cơ cấu tài sản – nguồn vốn, xử lý nợ xấu đồng thời đẩy mạnh hoạt động phát triển khách hàng, tập trung cho các hoạt động dịch vụ. Theo đó, kết thúc năm 2013, các mục tiêu kinh doanh đã cơ bản hoàn thành. Cụ thể về hoạt động kinh doanh của CFC 2013 như sau:

## **1.2 Kết quả thực hiện**

### *a. Tình hình tài sản và kết quả kinh doanh*

- ✓ Kết thúc năm 2013, tổng tài sản của CFC đạt 1.547 tỷ đồng, bằng 99,83% so với kế hoạch.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 33,64 tỷ đồng, tăng 420 triệu đồng, bằng 101,27% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 24,94 tỷ đồng, bằng 100,1% so với kế hoạch.

### *b. Về công phát triển khách hàng, sản phẩm dịch vụ*

- ✓ Năm 2013, CFC đẩy mạnh phát triển sản phẩm dịch vụ và sản phẩm bảo lãnh đối với nhóm khách hàng “Nhà Phân phối” nhằm mục tiêu tăng trưởng về tín dụng, đẩy mạnh hoạt động huy động vốn. Kết quả là số lượng khách hàng đã gia tăng, mặc dù lợi nhuận đem lại không



lớn song là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên CFC và cũng là tiền đề để CFC tiếp tục phát triển các nhà phân phối tại các nhà máy xi măng khác theo chuỗi giá trị Vicem, nhà cung cấp, nhà sản xuất, nhà phân phối.

- ✓ Dịch vụ về tư vấn thanh toán quốc tế, mua bán kinh doanh ngoại tệ tiếp tục được duy trì và tăng cao, góp phần đem lại lợi nhuận cho CFC trong điều kiện hoạt động chính về cho vay tạm thời chưa có sự tăng trở lại.

*c. Về công tác xử lý nợ xấu*

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm 2013 đã được CFC triển khai trên tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và chặt chẽ. Kết quả là đến hết năm 2013, nhiều tài sản nợ xấu đã được xử lý, chất lượng tài sản của CFC được cải thiện, theo đó, hiệu quả kinh doanh của CFC cũng được nâng cao. Cụ thể như sau:

*Đối với nhóm nợ xấu cho vay*

- ✓ Đã thu hồi đầy đủ các tài sản bảo đảm là các con tàu và chuyển quyền sở hữu sang CFC. Hiện đã đưa vào khai thác một số con tàu, bước đầu thu hồi được khấu hao. Trong năm 2014 CFC sẽ đầu tư hoàn thiện tiếp các con tàu đang đóng dở để đưa vào khai thác trong năm 2015.

*Nợ trái phiếu Vinashin*

- ✓ Các thủ tục hoán đổi trái phiếu Vinashin theo chỉ đạo của Chính Phủ đã hoàn thành vào tháng 9/2013. (CFC đã hoán đổi trái phiếu này sang trái phiếu DATC do chính phủ bảo lãnh).

*Các khoản nợ quá hạn liên Ngân hàng*

- ✓ CFC tiếp tục phối hợp chặt chẽ với công ty Luật JDC tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của Pháp luật. Kết quả đang theo hướng tích cực, CFC sẽ thu hồi được phần lớn nợ gốc và lãi.

*d. Hoạt động tổ chức và nhân sự:*

- ✓ Tái cơ cấu tổ chức và sắp xếp lại bộ máy nhân sự theo hướng “Tập trung cho hoạt động khách hàng”, nâng cao chất lượng và tối ưu hóa nguồn nhân lực. Ban hành lại quy chế tiền lương và xây dựng cơ chế hưởng lương theo kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

*e. Hoạt động Công nghệ thông tin*

- ✓ Trong năm 2013 CFC nâng cấp phần mềm Internet Banking, phát triển SMS Banking, phát triển, cải tiến một số phần mềm quản trị nội bộ như HRM, Quản lý cổ đông. Ngoài ra CFC đã triển khai giúp một số đơn vị thành viên thiết lập hệ thống Công nghệ thông tin xây dựng các

- ✓ Trong năm 2013 CFC nâng cấp phần mềm Internet Banking, phát triển SMS Banking, phát triển, cải tiến một số phần mềm quản trị nội bộ như HRM, Quản lý cổ đông. Ngoài ra CFC đã triển khai giúp một số đơn vị thành viên thiết lập hệ thống Công nghệ thông tin xây dựng các phần mềm đặc thù giúp nhằm giúp các đơn vị này nâng cao hoạt động quản lý bán hàng, quản trị điều hành, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của CFC.

*f. Quản trị rủi ro*

- ✓ Bổ sung kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban nhân.
- ✓ Sửa đổi, bổ sung các quy chế cấp tín dụng, cho vay, quy chế bảo lãnh và quy chế xử lý nợ, sự ngày càng nâng cao chất lượng của hoạt động tín dụng.

**Kết luận:**

Mặc dù chịu tác động lớn của thị trường tài chính song với sự đồng lòng và nỗ lực hết mình của cán bộ nhân viên CFC kết quả lợi nhuận 2013 của Công ty đã hoàn thành mục tiêu. Kết quả đó cũng là nhờ sự hỗ trợ của các cổ đông, các khách hàng và các đối tác và điều quan trọng là CFC đã có chiến lược kinh doanh phù hợp.

**2. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

*Khó khăn và thách thức:*

- ✓ Mặc dù NHNN thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng và hỗ trợ ngân hàng xử lý nợ xấu nhưng các ngân hàng vẫn khá thận trọng trong việc cho vay doanh nghiệp và liên ngân hàng.
- ✓ Sự cạnh tranh giữa các TCTD sẽ quyết liệt hơn thông qua giảm lãi suất và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- ✓ Năm 2014 các doanh nghiệp ngành xi măng vẫn đang trong giai đoạn trả nợ, sức ép cạnh tranh ngày càng cao trong việc tiêu thụ. Do đó, việc huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp thành viên trong Vicem sẽ khó có khả năng đột phá.

*Thuận lợi:*

- ✓ Khả năng các TCTD bắt đầu nới lỏng chính sách cho vay liên ngân hàng thông qua việc nâng cao tín chấp và các giao dịch có bảo đảm.
- ✓ Tiếp theo đà tăng trưởng và phát triển các nhà phân phối, CFC sẽ chuyển dần sang các nhà cung cấp, thông qua đó tạo nguồn vốn ổn định cho CFC.
- ✓ Hoạt động tư vấn thanh toán quốc tế cũng sẽ tăng trưởng mạnh nhờ sự tăng trưởng trong việc tập trung xuất khẩu của Vicem.

➤ *Tiếp tục tập trung xử lý các khoản nợ xấu đang thực hiện tố tụng tại tòa án.*

✚ **VỀ THỊ TRƯỜNG, KHÁCH HÀNG VÀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ:**

- ✓ Tiếp tục tập trung phát triển hệ thống khách hàng, trong đó:
- ✓ Triển khai hầu hết các sản phẩm trong hệ thống khách hàng là Vicem và các nhà phân phối của Vicem.
- ✓ Nghiên cứu các sản phẩm tài chính phù hợp với hoạt động của nhà phân phối và nhà cung cấp.

✚ **VỀ HOẠT ĐỘNG THANH KHOẢN:**

- ✓ Điều hòa nguồn vốn hợp lý nhằm tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa dòng tiền.
- ✓ Tăng cường thực hiện các giao dịch swap để tối thiểu hóa chi phí, tạo dựng uy tín, lịch sử giao dịch.
- ✓ Xây dựng và quản lý chặt chẽ các giao dịch vốn, không phát sinh nợ xấu mới. Từng bước ổn định nguồn vốn và có vốn để kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng.
- ✓ Tập trung vào việc duy trì, củng cố các hạn mức hiện có và từng bước nâng cao quan hệ giao dịch với các tổ chức nhằm tận dụng cơ hội khi chính sách cởi mở hơn.

✚ **Tiếp tục tập trung xử lý các khoản nợ xấu và tài sản đã thu hồi:**

- ✓ Tiếp tục xử lý nợ vay liên ngân hàng.
- ✓ Tiến hành khai thác kinh doanh tàu, thu hồi nốt và hoàn thiện các con tàu đang đóng dở đảm bảo bù đắp được chi phí khấu hao.

✚ **Hoạt động khác**

*Hoạt động tổ chức bộ máy và nhân sự*

- ✓ Tiếp tục phát triển và hoàn thiện nguồn nhân lực theo mục tiêu “Tối ưu hóa”. Sắp xếp lại một số vị trí công việc để nâng cao mức độ đảm nhận công việc và tuyển mới được nhân sự có trình độ cao vào làm việc.

*Hoạt động quản trị, kiểm soát rủi ro*

- ✓ Rà soát hệ thống quy chế quy trình: Tiếp tục rà soát hệ thống quy chế, quy trình các phòng ban thuộc khối Back.
- ✓ Hoạt động giám sát: Thực hiện rà soát tuân thủ theo các quy định pháp luật, quy chế, quy trình CFC trong hoạt động tín dụng, đặc biệt là sau giải ngân.
- ✓ Hoạt động hỗ trợ tín dụng: Hoàn thiện việc cải tiến báo cáo quản trị và báo cáo Ngân hàng nhà nước, từng bước áp dụng công nghệ thông tin thực hiện các báo cáo này.

#### *Hoạt động công nghệ thông tin*

- ✓ Tăng cường hệ thống kiểm soát nghiệp vụ khép kín thông qua hệ thống Link-Core. Nâng cao hiệu suất hoạt động của phần mềm lõi với việc áp dụng quy trình kinh doanh chặt chẽ.
- ✓ Nâng cấp hệ thống CRM nhằm đánh giá tất cả tiêu chí của khách hàng, xếp hạng được khách hàng.
- ✓ Tư vấn các công cụ quản lý hiệu quả mới cho các khách hàng mới của CFC như POS, HRM, KPI, Phần mềm quản lý dòng tiền Online

### **PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

#### **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, sự siết chặt quản lý của NHNN đối với các TCTD nhỏ, Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty Tài chính cổ phần Xi măng đã luôn nỗ lực cố gắng phát huy năng lực, đổi mới, tái cơ cấu bộ máy hoạt động đồng thời bám sát chặt chẽ những diễn biến của thị trường qua đó đã giảm thiểu các rủi ro từ thị trường đồng thời bảo toàn vốn cho CFC.

#### **Đánh giá của Hội đồng quản trị về mặt hoạt động của Ban giám đốc công ty**

Trong năm 2013 Ban lãnh đạo đã thực hiện đúng quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định. Ban Tổng giám đốc đã cùng các các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong việc bám sát kế hoạch kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều đổi mới trong việc tái cơ cấu bộ máy hoạt động, tập trung xử lý các khoản nợ tồn đọng qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

#### ***Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quản trị điều hành***

Sử dụng các mô hình quản trị hoạt động và quản trị chiến lược tiên tiến để đánh giá kết quả hoạt động và đồng thời rà soát việc thực hiện chiến lược, sắp xếp cơ cấu tổ chức khoa học nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất trong hoạt động và kinh doanh (KPI, Balance Scorecard, Dashboard).

#### ***Tái cơ cấu hoạt động tổ chức và nhân sự***

Tái cơ cấu tổ chức theo hướng “Tập trung cho hoạt động khách hàng”, nâng cao chất lượng và tối ưu hóa nguồn nhân lực.

Sáp nhập 2 phòng Kế toán và phòng TH&KSRR thành phòng Kế toán tổng hợp, tách bộ phận thẩm định ra từ phòng kinh doanh để thành lập phòng Thẩm định và giám sát nhằm tách biệt chức năng kinh doanh và kiểm soát, nâng cao chất lượng kiểm soát rủi ro.

### ***Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin***

Nâng cấp Corebanking và phần mềm hệ thống hướng tới dịch vụ gia tăng, phục vụ khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài: Nâng cấp hệ thống báo cáo quản trị trên hệ thống Corebanking, SMS Banking, Internet Banking đồng thời xây dựng các phần mềm Quản lý cổ đông để phục vụ hoạt động quản lý hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

### ***Đẩy mạnh hoạt động Quản trị rủi ro***

Công tác kiểm soát rủi ro được tập trung vào việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh hàng ngày, kiểm soát tính tuân thủ theo các quy định của NHNN áp dụng cho các tổ chức tín dụng. Đặc biệt nâng cao quản trị rủi ro về thanh khoản, rủi ro tín dụng.

### **Kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2014**

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của ban điều hành nhằm mục tiêu an toàn, hiệu quả. Qua đó định hướng chung hoạt động công ty trong năm 2014 sẽ là:

- *Tiếp tục duy trì tổng tài sản ổn định ở quy mô hiện tại.*
- *Tiếp tục phát triển hệ thống khách hàng hiện tại và mở rộng các khách hàng mới trong chuỗi khách hàng Vicem (đẩy mạnh nhà phân phối và từng bước phát triển nhà cung cấp).*
- *Tiếp tục tập trung xử lý xong các khoản nợ xấu (phần đầu hết năm 2014 cơ bản xong).*

## PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

### Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị gồm bảy (07) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là Cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2013, Công ty đã bầu lại Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018 với danh sách các thành viên, số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
Ông Lê Nam Khánh	Chủ tịch	15.700.000	25,95%	Đại diện phần vốn góp của VICEM
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Ủy viên	0	0	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Văn Quang Đức	Ủy viên	8.300.000	13,72%	Đại diện phần vốn góp của VICEM
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Ủy viên	0	0	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Đinh Ngọc Viện	Ủy viên	10.200.000	16,86%	Đại diện phần vốn góp của Công ty CP vận tải và thương mại Quốc tế
Ông Nguyễn Tiến Thắng	Ủy viên	6.300.000	10,41%	Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Thép Việt Nam
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Ủy viên	6.600.000	10,91%	Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- + Ủy ban Quản lý rủi ro do Bà Nguyễn Thị Thanh Hà làm Trưởng ban.
- + Hội đồng Xử lý rủi ro do Bà Nguyễn Thị Hồng Vân làm Chủ tịch.
- + Ủy ban Nhân sự do Ông Lê Nam Khánh làm Chủ tịch.

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã họp với 04 phiên định kỳ, 02 phiên bất thường và 01 lần xin ý kiến HĐQT bằng văn bản, thông qua những nội dung chính sau:

<p><b>Phiên họp thứ 1</b> Ngày 03/07/2013 (Phiên bất thường)</p>	<p><b>Thông qua các nội dung chính sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý các tồn tại liên quan đến việc thu hồi tài sản bảo đảm của Công ty Cổ phần Hương Thủy.</li> <li>- Thay đổi nhân sự Hội đồng Xử lý rủi ro, bầu bà Nguyễn Thị Hồng Vân là Chủ tịch Hội đồng.</li> </ul>
<p><b>Phiên họp thứ 2</b> Ngày 11/07/2013 (Phiên thường kỳ)</p>	<p><b>Thông qua các nội dung chính sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm 2013.</li> <li>- Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh quý III và 6 tháng cuối năm 2013;</li> <li>- Quyết nghị về hoạt động xử lý rủi ro đối với khách hàng thuộc nhóm ALC1 (Các công ty: Hương Thủy, Tiên Thành, Hương Thịnh và Mạnh Hà);</li> <li>- Thống nhất bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc;</li> <li>- Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2013;</li> <li>- Giao Tổng Giám đốc khẩn trương rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy (hoặc đề xuất HĐQT) theo phân cấp để tăng năng lực hoạt động và trách nhiệm của các thành viên, bộ phận công tác theo yêu cầu. Đồng thời, soát xét, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý đảm bảo phù hợp tình hình thực tế và quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị của CFC...</li> </ul>
<p><b>Phiên họp thứ 3</b> Ngày 07/08/2013 (Phiên bất thường)</p>	<p><b>Thông qua các nội dung chính sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất định hướng xử lý rủi ro thu hồi tài sản bảo đảm đối với Công ty Cổ phần Hương Thủy;</li> <li>- Khuyến nghị Ban điều hành cần tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt và thận trọng các nội dung liên quan đến công tác xử lý nợ đối với Hương Thủy nói riêng và hoạt động XLRR nói chung.</li> </ul>
<p><b>Nghị quyết lần thứ 4</b> Ngày 23/09/2013</p>	<p><b>Thông qua những nội dung chính sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất các thức xử lý rủi ro đối với Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy (VFC);</li> </ul>

<i>(Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục đề nghị Tòa án Nhân dân quận Hoàn Kiếm áp dụng Biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa khoản tiền gửi của VFC tại VCB để thanh toán công nợ cho CFC.</li> </ul>
<b>Phiên họp thứ 5</b> Ngày 21/10/2013 <i>(Phiên thường kỳ)</i>	<b>Thông qua những nội dung chính sau:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh Quý III và 9 tháng đầu năm 2013 và định hướng kế hoạch kinh doanh Quý IV/2013;</li> <li>- Thống nhất một số định hướng trong hoạt động xử lý rủi ro đối với nhóm khách hàng ALC1 và nhóm VFC-VFL;</li> <li>- Thống nhất Bổ nhiệm Trưởng Phòng Kế toán và Tổng hợp và Phụ trách Ban Kiểm toán Nội bộ lần lượt giữ chức Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.</li> </ul>
<b>Phiên họp thứ 6</b> Ngày 13/01/2014 <i>(Phiên thường kỳ)</i>	<b>Thông qua những nội dung chính sau:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận nội dung các văn bản đã ban hành trong quý gồm: Nghị quyết phân công nhiệm vụ các Ủy viên HĐQT, Quy chế xử lý nợ trong hệ thống CFC, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Xử lý rủi ro, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân sự và Quyết định thành lập Ủy ban Nhân sự...</li> <li>- Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh quý I và cả năm 2014;</li> <li>- Thống nhất một số định hướng trong hoạt động xử lý rủi ro đối với nhóm khách hàng ALC1 và nhóm VFC-VFL;</li> <li>- Đồng ý với Quyết toán quỹ lương năm 2013 và ngân sách Quỹ lương năm 2014 theo đề nghị của Tổng Giám đốc;</li> <li>- HĐQT giao Ban Điều hành (BDH) gửi văn bản báo cáo VICEM về việc tái cơ cấu theo yêu cầu của NHNN. Đồng thời, chủ động xây dựng phương án tái cơ cấu;</li> <li>- HĐQT giao BDH tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 kịp tiến độ theo quy định của pháp luật;</li> <li>- HĐQT giao BDH chuẩn bị ĐHCĐ dự kiến họp vào tháng 04/2014 và đề xuất thời gian dự kiến họp HĐQT định kỳ lần tới;</li> <li>- HĐQT giao BDH bám sát các quy định của NHNN, xem xét trả cổ tức theo đúng quy định.</li> </ul>

## Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và



điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2013 đã bầu lại Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018. Cơ cấu Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
Ông Nguyễn Văn Đệ	Trưởng BKS	32.000	0,05%	Cá nhân
Ông Nguyễn Duy Dũng	Ủy viên	0	0,00%	Đại diện của VNSteel
Bà Phạm Thị Thu Hà	Ủy viên	0	0,00%	Đại diện của VCB

**b. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên. Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.
- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị và giao ban hàng tháng của Công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện các cuộc kiểm toán về các hoạt động của CFC.
- Hỗ trợ Ban Điều hành, Hội đồng Xử lý rủi ro trong công tác xử lý nợ.

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban KS**

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

Thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

## PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:

(Gửi kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam).

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Gửi kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam).

*Kính báo cáo!*

#### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT, BKS
- Ban TGD;
- Phòng Kế toán – TH
- Lưu Văn thư

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Quang Đức